

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VĨNH TƯỜNG
TỈNH VĨNH PHÚC**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 10/2024/HNGĐ - ST

Ngày 28 tháng 02 năm 2024

V/v tranh chấp hôn nhân và gia đình

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH TƯỜNG, TỈNH VĨNH PHÚC**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thị Hải

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Ngọc Triền

Ông Phan Duy Lục

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Oanh - Thẩm tra viên Toà án nhân dân huyện Vĩnh Tường.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Tường tham gia phiên toà: Ông Đặng Anh Tuấn - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 02 năm 2024 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 382/2023/TLST - HNGĐ ngày 27 tháng 11 năm 2023 về tranh chấp hôn nhân gia đình theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 08/2024/QĐXXST - HNGĐ ngày 15 tháng 01 năm 2024 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1985; Nơi đăng ký HKTT: Thôn C, xã B, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc; Chỗ ở hiện nay: Thôn H, xã L, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc (Vắng mặt, có đơn xin xử vắng mặt).

- Bị đơn: Anh Nguyễn Xuân T, sinh năm 1979; Địa chỉ: Thôn C, xã B, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc (vắng mặt).

- Người đại diện theo pháp luật của anh Nguyễn Xuân T: Bà Nguyễn Thị V, sinh năm 1949; Địa chỉ: Thôn C, xã B, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 02/11/2023 cùng các lời khai tiếp theo nguyên đơn chị Nguyễn Thị H trình bày: Chị kết hôn với anh Nguyễn Xuân T ngày 01/3/2004, trước khi cưới có tự tìm hiểu và đăng ký kết hôn tại UBND xã B, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc. Sau ngày cưới chị về làm dâu ở chung cùng gia đình anh T ngay, tình cảm vợ chồng ban đầu cũng bình thường được khoảng 5 tháng

thì xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do anh T không tu trí làm ăn, thường xuyên chơi cờ bạc nên vợ chồng hay xảy ra cãi chửi nhau, có lần nóng giận anh T đánh chị nhưng chị không báo chính quyền địa phương. Mâu thuẫn đỉnh điểm là tháng 5 năm 2023 anh T ghen tuông vô cớ nên đuổi chị và khóa cổng không cho chị về nhà nên chị đã về nhà bố mẹ đẻ ở, vợ chồng sống ly thân từ đó cho đến nay. Đối với anh T có giấy xác nhận khuyết tật từ tháng 5 năm 2017, mức độ khuyết tật: Nặng, dạng khuyết tật: Khuyết tật thần kinh tâm thần, tuy nhiên chị và gia đình nhà chồng chưa bao giờ đưa anh T đi giám định pháp y tâm thần. Tòa án cũng chưa có quyết định tuyên bố anh T là người mất năng lực hành vi dân sự. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn xin được ly hôn với anh T.

Về con chung: Chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Xuân T có hai con chung là Nguyễn Thị Khánh L sinh ngày 17/12/2004 và Nguyễn Thị Hồng Q sinh ngày 11/02/2008, hiện nay cả 2 con chung ở cùng chị H. Ly hôn do cháu L đã trên 18 tuổi nên chị H không yêu cầu giải quyết, chị H xin được nuôi cháu Q và không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, công nợ, công sức: Chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ngày 20/02/2024 chị H có đơn xin xét xử vắng mặt tại phiên tòa.

Đối với bị đơn anh Nguyễn Xuân T: Tòa án đã tiến hành xác minh tại địa phương, làm việc với mẹ anh T là bà Nguyễn Thị Vượng và lấy lời khai của bản thân anh Nguyễn Xuân T, cụ thể như sau:

Xác minh tại Phòng Lao động, TH bình & xã hội huyện Vĩnh Tường ngày 11/01/2024 cho biết: Anh Nguyễn Xuân T là đối tượng người khuyết tật mức độ khuyết tật: Nặng, dạng khuyết tật: Thần kinh tâm thần, Hàng tháng anh T được hưởng mức trợ cấp xã hội do Phòng Lao động, TH bình & xã hội huyện Vĩnh Tường kể từ tháng 5/2017 cho đến nay với mức hệ số 1,5

Xác minh tại Ủy ban nhân dân xã B ngày 09/01/2024 cho biết: Chị Nguyễn Thị H kết hôn với anh Nguyễn Xuân T ngày 01/3/2004, có đăng ký kết hôn tại UBND xã B, sau khi kết hôn chị H về làm dâu ở chung cùng gia đình anh T ngay. Quá trình chung sống vợ chồng xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do anh chị không tin tưởng nhau về tình cảm nên từ đó vợ chồng hay cãi chửi nhau, khoảng tháng 5/2023 vợ chồng mâu thuẫn căng thẳng, chị H đưa các con chung về nhà bố mẹ đẻ ở xã Lũng Hòa vợ chồng anh chị sống ly thân từ đó cho đến nay. Nay chị H xin ly hôn anh T, quan điểm địa phương đề nghị Tòa

án giải quyết theo quy định pháp luật. Về con chung: Chị H và anh T có hai con chung là Nguyễn Thị Khánh L sinh ngày 17/12/2004 và Nguyễn Thị Hồng Q sinh ngày 11/02/2008, cả hai đang ở cùng chị H. Hiện nay chị H đi làm lao động tự do, có thu nhập ổn định để nuôi cả hai con chung, còn anh T hiện nay đang là đối tượng được hưởng trợ cấp xã hội nên việc nuôi con chung là hơi khó. Có việc ly hôn giữa anh chị quan điểm địa phương đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định pháp luật để đảm bảo điều kiện ăn ở, học hành cho các cháu. Về tài sản, và công nợ: Chị H, anh T có tài sản gì chung hay vay nợ gì ai thì địa phương không biết. Về hộ khẩu thường trú hiện nay anh T có hộ khẩu thường trú ở Thôn C, xã B, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc. Anh T hiện nay đang ở cùng mẹ là Nguyễn Thị V, hàng ngày anh T vẫn tự nấu ăn, giặt quần áo và sinh hoạt bình thường, anh T vẫn tinh táo và vẫn trả lời được các câu hỏi của Tòa án.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 03/01/2024 tại gia đình anh Nguyễn Xuân T, bà Nguyễn Thị V là mẹ đẻ của anh Nguyễn Xuân T cho biết: Việc anh chị kết hôn, quá trình chung sống và nguyên nhân mâu thuẫn như chị H đã trình bày là đúng, nay chị H xin ly hôn anh T quan điểm bà là người là mẹ không muốn cho các con ly hôn, nhưng trường hợp chị H cương quyết ly hôn anh T thì bà cũng đồng ý. Hiện nay anh T đang ăn ở sinh hoạt cùng bà hàng ngày anh T vẫn tự nấu ăn, giặt quần áo và sinh hoạt bình thường, anh T vẫn tinh táo và trả lời được các câu hỏi của Tòa án. Ngày 03/01/2024 Tòa án làm việc lấy lời khai của anh Nguyễn Xuân T tại gia đình bà trước sự chứng kiến của bà và quan điểm của anh T là con trai bà xin được đoàn tụ cùng chị H để vợ chồng cùng nhau nuôi dạy các con nên bà đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định pháp luật; về con chung của anh chị có hai con chung là Nguyễn Thị Khánh L sinh ngày 17/12/2004 và Nguyễn Thị Hồng Q sinh ngày 11/02/2008. Hiện nay cả 2 con chung ở cùng chị H, có việc ly hôn giữa anh chị, bà đề nghị Tòa án giao con chung của anh chị cho chị H trực tiếp chăm sóc, giáo dục vì bản thân anh T hiện nay không đi làm gì được nên không có điều kiện thu nhập để nuôi con chung; về kinh tế, tài sản: Anh chị không có gì giải quyết. Bà từ chối không đề nghị giám định tâm thần đối với anh T và không đề nghị Tòa án giải quyết việc yêu cầu tuyên bố anh T mất năng lực hành vi dân sự. Tòa án đã giải thích về quyền yêu cầu trợ giúp pháp lý miễn phí theo quy định của Luật trợ giúp pháp lý, tuy nhiên bà Nguyễn Thị V từ chối đề nghị Tòa án không mời trợ giúp viên pháp lý, bà V sẽ tự tham gia tố tụng bảo vệ quyền lợi cho anh T.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 03/01/2024 có sự chứng kiến của đại diện chính quyền UBND xã B, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc và bà Nguyễn Thị V là mẹ của anh Nguyễn Xuân T, anh T trình bày: Đối với việc chị H xin ly hôn quan điểm anh xin được đoàn tụ cùng chị H để vợ chồng cùng nhau nuôi dạy các con, về con chung do cháu Nguyễn Thị Khánh L sinh ngày 17/12/2004 đến nay đã trên 18 tuổi nên anh không yêu cầu giải quyết, đối với cháu Nguyễn Thị Hồng Q sinh ngày 11/02/2008 hiện đang ở cùng chị H, anh đồng ý để cho chị H tiếp tục chăm sóc, giáo dục cháu Q vì bản thân anh hiện nay không đi làm gì được nên không có điều kiện thu nhập để nuôi con chung. Về tài sản và công nợ anh không đề nghị giải quyết. Tòa án có giải thích các quy định pháp luật liên quan đến quyền, nghĩa vụ của các đương sự trong vụ án xin ly hôn với một bên có biểu hiện bệnh tâm thần, Thẩm phán có giải thích về quyền được trợ giúp pháp lý miễn phí theo Luật trợ giúp pháp lý và các quy định khác của pháp luật liên quan nhưng anh T cho biết: Hiện nay anh đang ăn ở sinh hoạt cùng mẹ để anh là bà Nguyễn Thị V, sức khỏe bình thường, uống thuốc đều nên anh có thể giao tiếp bình thường, do vậy anh T không yêu cầu người trợ giúp pháp lý.

Tại phiên tòa Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Tường phát biểu về việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử, Thẩm phán, Thư ký Tòa án và việc chấp hành pháp luật của các đương sự đồng thời phát biểu quan điểm giải quyết vụ án đề nghị áp dụng Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình.

Xử: Cho chị Nguyễn Thị H được ly hôn với anh Nguyễn Xuân T.

Về con chung: Giao cho chị Nguyễn Thị H được tiếp tục chăm sóc và giáo dục cháu Nguyễn Thị Hồng Quyên, sinh ngày 11/02/2008. Hiện nay cháu Quyên đang ở cùng chị H. Đối với cháu Nguyễn Thị Khánh Ly sinh ngày 17/12/2004 đã trên 18 tuổi nên chị H và anh T không yêu cầu giải quyết; Về tài sản chung, công nợ và công sức: Chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Xuân T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Chị Nguyễn Thị H là nguyên đơn nên phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và sau khi nghe đương sự trình bày tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng dân sự: Chị Nguyễn Thị H có đơn xin ly hôn anh Nguyễn Xuân T theo quy định tại Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự, anh T có hộ khẩu thường trú tại xã B, huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Tường.

[1.1] Đối với anh Nguyễn Xuân T có hồ sơ bảo trợ xã hội và được hưởng trợ cấp hàng tháng đối với người khuyết tật thân kinh tâm thần, mức độ khuyết tật: Nặng. Quá trình giải quyết vụ án Tòa án có yêu cầu chị H và bà Vượng (mẹ anh T) làm thủ tục giám định tâm thần đối với anh T hoặc phối hợp với Tòa án đưa anh T đi giám định tâm thần tại trung tâm giám định tâm thần theo quy định pháp luật để yêu cầu Tòa án tuyên bố anh T mất năng lực hành vi dân sự tuy nhiên chị H và bà Vượng đều từ chối không đề nghị giám định tâm thần đối với anh T và không đề nghị Tòa án giải quyết việc yêu cầu tuyên bố anh T mất năng lực hành vi dân sự. Hồ sơ của UBND xã B, phòng Lao động TH bình và xã hội huyện Vĩnh Tường cũng đều không có kết luận giám định pháp y về tâm thần của cơ quan chuyên môn. Do chị H và bà Nguyễn Thị Vượng (mẹ anh T) không có đơn yêu cầu giám định tâm thần đối với anh T cũng như không có đơn yêu cầu tuyên bố anh Nguyễn Xuân T là người mất năng lực hành vi dân sự hoặc có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi nên Tòa án không ra Quyết định Trưng cầu giám định đưa anh T đi giám định tâm thần và cũng không có cơ sở tuyên bố anh Nguyễn Xuân T là người mất năng lực hành vi dân sự hoặc có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi. Do vậy Tòa án không yêu cầu gia đình anh T và bản thân anh T giám định tâm thần và Tòa án không có quyết định tuyên bố anh T mất năng lực hành vi dân sự, anh T có thể tự tham gia giải quyết vụ án cùng với sự chứng kiến của mẹ đẻ là bà Nguyễn Thị Vượng.

Tòa án đã tiến hành tổng đạt hợp lệ các giấy tờ theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, do vậy theo hướng dẫn số 01/GĐ-TANDTC ngày 07/4/2017 của Tòa án nhân dân Tối Cao giải đáp về tố tụng dân sự, trong trường hợp này Tòa án tiếp tục giải quyết vụ án theo thủ tục chung.

[1.2] Về sự vắng mặt của chị Nguyễn Thị H là nguyên đơn và anh Nguyễn Xuân T là bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng anh T vẫn vắng mặt không có lý do, chị H có đơn xin xử vắng mặt nên căn cứ vào khoản 1 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử

vắng mặt đối với chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Xuân T là đúng trình tự pháp luật.

[2]. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Xuân T kết hôn với nhau năm 2004 trên cơ sở tự nguyện, trước khi cưới có tìm hiểu, có đăng ký kết hôn là cuộc hôn nhân hợp pháp. Thời gian đầu vợ chồng sống hạnh phúc nên đã có 02 con chung, quá trình chung sống vợ chồng xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh T không tin tưởng chị H về tình cảm dẫn đến mâu thuẫn căng thẳng từ tháng 5/2023, anh T đã đuổi chị H và khóa cổng không cho chị về nhà, chị đã về nhà bố mẹ để ở, vợ chồng sống ly thân từ đó cho đến nay, bản thân chị H cũng không quan tâm, chăm sóc anh T kể cả khi gia đình anh T có công việc hay giỗ tết thì chị H cũng không về. Như vậy có thể thấy tình cảm vợ chồng giữa chị H và anh T không còn được duy trì, mục đích hôn nhân không đạt được nên việc chị H xin ly hôn anh T là phù hợp với quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình cần được chấp nhận. Điều đó cũng có nghĩa yêu cầu xin đoàn tụ của anh T không được Hội đồng xét xử chấp nhận. Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp.

[3]. Về con chung: Chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Xuân T có hai con chung là Nguyễn Thị Khánh L sinh ngày 17/12/2004 và Nguyễn Thị Hồng Q sinh ngày 11/02/2008. Hiện nay cả 2 con chung ở cùng chị H, do cháu L đã trên 18 tuổi nên chị H và anh T tự nguyện không yêu cầu Tòa án giải quyết về việc nuôi con chung đối với cháu L là phù hợp. Còn đối với cháu Q thì chị H và anh T đều thống nhất giao cho chị H tiếp tục nuôi dưỡng. Xem xét điều kiện nuôi con của các bên thì thấy hiện nay chị H đang làm nghề tự do có thu nhập ổn định để nuôi con chung, bản thân anh T là người đang được hưởng trợ cấp hàng tháng nên không có thu nhập và tài sản để nuôi con, mặt khác nguyện vọng của cháu Q muốn được tiếp tục ở với mẹ, vì vậy căn cứ Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân gia đình cần giao cho chị H tiếp tục nuôi cháu Nguyễn Thị Hồng Q, chị H không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con chung, người không trực tiếp nuôi con có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở là phù hợp.

[4]. Về tài sản chung, tài sản riêng, công nợ, công sức và đất canh tác: Chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Xuân T đều không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị H là nguyên đơn nên phải chịu án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Về quyền kháng cáo đối với bản án: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

[5] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát về quan điểm giải quyết vụ án là phù hợp nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử: Cho chị Nguyễn Thị H được ly hôn với anh Nguyễn Xuân T.

Về con chung: Giao cho chị Nguyễn Thị H tiếp tục nuôi dưỡng và giáo dục cháu Nguyễn Thị Hồng Q sinh ngày 11/02/2008 (hiện nay cháu Q đang ở cùng chị H), chị H không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con chung. Người không trực tiếp nuôi con có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở.

Về tài sản chung, tài sản riêng, công nợ, công sức và đất canh tác: Chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Xuân T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị H phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số AA/2020/4608 ngày 27/11/2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Vĩnh Tường, chị H đã nộp đủ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Các đương sự đều vắng mặt có quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày được giao bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Vĩnh Tường;
- CCTHADS huyện Vĩnh Tường;
- Các đương sự;
- UBND xã B;
- Lưu hồ sơ vụ án + văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Nguyễn Thị Hải

